TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Ngọc Tâm

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa**:

Bà: Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M** - sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Khu C, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đào Văn T** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh Đào Văn T đăng ký kết hôn ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị và anh T ở chung với mẹ chồng tại khu C, xã T, huyện L. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do những bất đồng về tài chính, nợ nần cộng với công việc của anh T chạy xe đường dài và chị đi làm ăn xa nên vợ chồng thỉnh thoảng mới gặp nhau. Hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, chị và hai con đã chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ ở khu A, xã T, huyện L. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là:

Cháu Đào Thu H, sinh 28/8/2007.

Cháu Đào Ngọc Á, sinh 15/5/2011.

Khi ly hôn, chị M xin nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị M xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 28/8/2023:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và xin được ly hôn anh T vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Chị M xin được nuôi 02 con chung là cháu Đào Thu H và Đào Ngọc Á và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong

toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết M, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Đào Văn T; về con chung: giao 02 con chung là cháu Đào Thu H, sinh 28/8/2007 và cháu Đào Ngọc Á, sinh 15/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị M do chị M không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này; chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Đào Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu C, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh T do bận công việc đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà vào giờ hành chính nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua mẹ đẻ anh T là bà Trần Thị C, bà C ở cùng nhà và cam kết thông báo, giao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T. Vì anh T không đến Tòa án làm việc vì vậy Thẩm phán chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 28/8/2023, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Đào Văn T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và mẹ đẻ anh T thể hiện vợ chồng anh T chị M có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy vợ chồng anh T chị

M có mẫu thuẫn, hiện sống ly thân mỗi người ở một nơi; vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ và không còn tình cảm với nhau nên cần xử cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp.

Thứ hai: về con chung, chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Thu H, sinh 28/8/2007 và cháu Đào Ngọc Á, sinh 15/5/2011. Xét thấy nguyện vọng được xin nuôi 02 con chung của chị M là phù hợp vì hiện nay 02 con đều đang ở với mẹ và 02 cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ để ổn định cuộc sống. Hơn nữa, vụ án được giải quyết vắng mặt anh T nên cần giao 02 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị M do chị M không yêu cầu.

Thứ ba: về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: chị M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M ly hôn anh Đào Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đào Thu H, sinh 28/8/2007 và cháu Đào Ngọc Á, sinh 15/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh T1 không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị M.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết M chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị M đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002494 ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Lâm Thao;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy